PHỤ LỤC IV

HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA MUA TẠI VIỆT NAM MANG THEO KHI XUẤT CẢNH CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI MANG HỘ CHIẾU HOẶC GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRỊ ĐI LẠI QUỐC TẾ

(Kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)

Việc hoàn thuế đối với trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo khi xuất cảnh quy định tại Điều 33 Nghị định này được thực hiện như sau:

1. Hàng hóa được hoàn thuế giá trị gia tăng quy định tại Phụ lục này là hàng hóa đáp ứng quy định sau:

a) Hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép của Bộ Công Thương hoặc Danh mục hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn Nghị định này.

b) Hàng hóa không thuộc đối tượng cấm đưa lên tàu bay quy định tại Điều 12 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Hàng hóa không thuộc các mặt hàng được hoàn thuế giá trị gia tăng của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 08/2003/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

d) Hàng hóa mua tại doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, chưa qua sử dụng, còn nguyên đai, nguyên kiện khi mua hàng, có hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế được lập trong thời gian tối đa 60 ngày tính đến ngày người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất cảnh.

đ) Trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế mua tại 01 cửa hàng trong 01 ngày (kể cả cộng gộp nhiều hóa đơn mua hàng trong cùng 01 ngày tại 01 cửa hàng) tối thiểu từ 02 (hai) triệu đồng trở lên.

2. Số tiền được hoàn thuế, đồng tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

a) Số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được hoàn bằng 85% (tám mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền thuế giá trị gia tăng của số hàng hóa đủ điều kiện được hoàn thuế giá trị gia tăng do người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu hoàn thuế.

Ngân hàng thương mại được hưởng bằng 15% (mười lăm phần trăm) trên tổng số tiền thuế giá trị gia tăng của số hàng hóa đủ điều kiện được hoàn thuế giá trị gia tăng do người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu hoàn thuế.

b) Đồng tiền hoàn thuế là đồng Việt Nam. Trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có yêu cầu được chuyển số tiền hoàn thuế từ đồng Việt Nam sang ngoại tệ tự do chuyển đổi thì ngân hàng thương mại thực hiện bán ngoại tệ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Tỷ giá chuyển đổi là tỷ giá do ngân hàng thương mại niêm yết tại thời điểm chuyển đổi và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Thời điểm hoàn thuế giá trị gia tăng

a) Thời điểm hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất cảnh được thực hiện ngay sau khi người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoàn thành thủ tục kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế tại quầy hoàn thuế của ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế và trước giờ lên tàu bay của chuyến bay hoặc tàu biển của chuyến tàu người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất cảnh.

b) Cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức làm việc trong tất cả các ngày kể cả ngày lễ, chủ nhật và ngoài giờ làm việc hành chính để thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại Nghị định này.

4. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi xuất cảnh

a) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình cho cơ quan hải quan tại quầy kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa, các giấy tờ sau đây:

a1) Hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh.

a2) Hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định của Bộ Tài chính.

a3) Hàng hóa.

b) Cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa tại quầy kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa. Việc kiểm tra thực hiện như sau:

b1) Đối chiếu xác định từng nội dung khớp đúng giữa thông tin ghi trên hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh với thông tin trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế do người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình; thông tin hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (Hệ thống) do doanh nghiệp bán hàng gửi, Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế và các quy định về hàng hóa được hoàn thuế quy định tại điểm 1 Phụ lục này.

b2) Kiểm tra thực tế hàng hóa đối với hàng hóa phải kiểm tra thực tế theo nguyên tắc quản lý rủi ro.

Trường hợp hàng hóa xuất trình không phù hợp với mô tả hàng hóa tại hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế hoặc hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế ghi không đầy đủ thông tin theo quy định hoặc hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế không có trên Hệ thống, Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế (trừ trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố) thì cơ quan hải quan trao đổi, xác minh với doanh nghiệp bán hàng. Trường hợp thông tin trao đổi với doanh nghiệp bán hàng không khớp đúng với thông tin hàng hóa, hóa đơn và hộ chiếu thì cơ quan hải quan từ chối hoàn thuế.

b3) Ghi kết quả kiểm tra, đóng dấu đồng ý hoàn thuế hay từ chối hoàn thuế. Trường hợp cơ quan hải quan đồng ý hoàn thuế thì xác định mặt hàng, tính số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực tế được hoàn theo quy định tại điểm 2 Phụ lục này.

b4) Cập nhật thông tin hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, ký số.

Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan hải quan ký, đóng dấu xác nhận đồng ý hoàn thuế hay từ chối hoàn thuế vào hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế.

5. Hoàn trả tiền thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

a) Sau khi hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa đã được cơ quan hải quan kiểm tra, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm xuất trình cho ngân hàng thương mại tại quầy hoàn thuế:

a1) Thẻ lên tàu bay, tàu biển.

a2) Hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã được cơ quan hải quan kiểm tra xác định mặt hàng, tính số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được hoàn và đóng dấu xác nhận (bản chính).

b) Ngân hàng thương mại thực hiện:

b1) Kiểm tra thẻ lên tàu bay, tàu biển; hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế; kiểm tra trên Hệ thống thông tin về người xuất cảnh, hàng hóa, xác nhận đồng ý hoàn thuế của cơ quan hải quan và số thuế được hoàn.

Trường hợp thông tin về tên hành khách trên thẻ lên tàu bay, tàu biển không đúng với thông tin trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã được cơ quan hải quan kiểm tra, xác nhận thì ngân hàng thương mại trao đổi, xác minh với cơ quan hải quan. Trường hợp thông tin trao đổi với cơ quan hải quan không khớp đúng với thông tin trên thẻ lên tàu bay, tàu biển thì ngân hàng thương mại từ chối hoàn thuế và thông báo trên Hệ thống để cơ quan hải quan biết.

b2) Cập nhật thông tin số hiệu, ngày tháng chuyến bay, chuyến tàu của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các thông tin khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính vào Hệ thống hoặc trên phần mềm của ngân hàng thương mại kết nối với Hệ thống, ký số và truyền cho cơ quan hải quan.

b3) Trả tiền hoàn thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bằng tiền mặt hoặc qua thẻ quốc tế của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo số tiền thuế giá trị gia tăng người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực tế được hoàn do cơ quan hải quan tính ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế.

Trường hợp trả tiền hoàn thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài qua thẻ quốc tế, ngân hàng đối chiếu thông tin (tên, số thẻ) người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký nhận tiền hoàn thuế và thẻ thực tế xuất trình để thực hiện việc hoàn thuế.

Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, ngân hàng thương mại căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế giấy và xác nhận của cơ quan hải quan theo quy định tại tiết b4 điểm 4 Phụ lục này, thực hiện hoàn trả tiền thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại điểm 2 Phụ lục này, đồng thời ký tên, đóng dấu xác nhận đã thanh toán tiền hoàn thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài lên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế.

Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, ngân hàng thương mại cập nhật các thông tin hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã hoàn thuế trên Hệ thống hoặc phần mềm của ngân hàng thương mại kết nối với Hệ thống, ký số và truyền cho cơ quan hải quan.

b4) Trả lại người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thẻ lên tàu bay, tàu biển.

b5) Lưu trữ hồ sơ hoàn thuế đối với chứng từ điện tử và chứng từ giấy theo quy định của pháp luật.

6. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng cho ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách xuất cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.